

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MINH
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 9 năm 2023
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MINH, TỈNH HÀ GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đỗ Thị Ân;
- Bà Phạm Thị Thỏa.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Quỳnh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Ông Mai Minh Thuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Yên Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 23/2023/TLST-HNGĐ ngày 15/5/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-DS, ngày 08 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Hồ Liên M; Sinh năm: 1991; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Nùng; CCCD số: 002191005... do Cục CSQLHCVTTXH – BCA cấp ngày 15/9/2021; Địa chỉ nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt (có đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 03/8/2023).

2. **Bị đơn:** Anh Lù Thén X; Sinh năm: 1992; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Nùng; số định danh cá nhân: 0020920048...; địa chỉ nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 10/4/2023, bản tự khai ngày 12/5/2023, ngày 22/5/2023 và tại đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 03/8/2023, nguyên đơn chị Hồ Liên M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Liên M và anh Lù Thén X chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, anh X thường xuyên dùng vũ lực đánh chị M, mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng anh X không thay đổi vẫn thường xuyên đánh đập, sỉ nhục chị M, nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh chị chính thức ly thân từ ngày 26/02/2023, chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lù Thén X.

- Về con chung: Chị M xác nhận vợ chồng có hai con chung là Lù Ngọc N, sinh ngày 20/5/2012 và Lù Ngọc K, sinh ngày 03/8/2016. Ly hôn, chị M có đề nghị là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Lù Ngọc L, anh X là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lù Ngọc K, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị M xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 11/7/2023, bị đơn anh Lù Thén X trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hồ Liên M chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cãi vã, mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không thành, anh và chị M ly thân từ tháng 02/2023 đến nay. Chị M xin ly hôn anh nhất trí, anh nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với chị M được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị M.

- Về con chung: Anh X xác nhận vợ chồng có hai con chung là Lù Ngọc N, sinh ngày 20/5/2012 và Lù Ngọc K, sinh ngày 03/8/2016. Ly hôn, anh X đề nghị chị M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con Lù Ngọc N và Lù Ngọc K, anh X không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh X xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 19/5/2023, cháu Lù Ngọc N có đơn trình bày nguyện vọng xin được ở cùng mẹ, vì mẹ thương cháu nhiều hơn bố, mẹ không đánh chửi cháu, cháu ở cùng mẹ vui vẻ và thoải mái hơn.

Tại biên bản xác minh ngày 11/7/2023 đối với bà Hoàng Thị H là cán bộ Tư pháp, hộ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang cung cấp: Chị Hồ Liên M và anh Lù Thén X chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011 nhưng không đăng ký kết hôn, anh X và chị M có hai con chung là cháu Lù Ngọc N, sinh ngày 20/5/2012 và Lù Ngọc K, sinh ngày 03/8/2016, quá trình chung sống chị M và anh X có xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành, đến tháng 02/2023 chị M và cháu N đã cắt khẩu chuyển về Thôn P, xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Về mức thu nhập bình quân đầu người ở địa phương hiện nay là 26.500.000^d (hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng)/người/năm.

Ngày 03/8/2023 Cháu Lò Ngọc K có đơn trình bày nguyện vọng xin được ở cùng mẹ, vì mẹ yêu thương cháu nhiều hơn, cháu cũng yêu mẹ hơn vì bố hay quát và mắng đánh chửi cháu.

Tại biên bản xác minh ngày 16/8/2023 đối với ông Vi Chính T là cán bộ Tư pháp, hộ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang cung cấp: Chị Hồ Liên M và anh Lò Thén X chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011 mà chưa đăng ký kết hôn, sau đó chị M và anh X về chung sống với nhau tại Thôn C, xã B, huyện Y. Quá trình chung sống chị M và anh X có hai con chung là cháu Lò Ngọc N, sinh ngày 20/5/2012 và cháu Lò Ngọc K, sinh ngày 03/8/2016, hiện tại hai cháu đang ở cùng ông bà ngoại tại thôn P, xã N. Trong quá trình chung sống không rõ chị M và anh X có xảy ra mâu thuẫn không thì đến tháng 02/2023 chị M đưa cháu Lò Ngọc N về nhà ngoại tại thôn P, xã N và cắt khẩu. Về mức thu nhập bình quân đầu người ở địa phương hiện nay là 2.900.000^d (hai triệu chín trăm nghìn đồng)/người/tháng.

Tại biên bản xác minh ngày 07/9/2023 đối với ông Linh Văn H – Trưởng công an xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang cung cấp: Hiện tại cháu Lò Ngọc K đang ở cùng anh Lò Thén X tại Thôn C, xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang, cháu K đang học tại trường bán trú tiểu học xã B.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp; trong quá trình thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tổng đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 58, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hồ Liên M và anh Lò Thén X. Về con chung: Giao cháu Lò Ngọc N, sinh ngày 20/5/2012 cho chị Hồ Liên M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Lò Ngọc K, sinh ngày 03/8/2016 cho anh Lò Thén X là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con, thời điểm giao con kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật. Về tài sản, công nợ chung: Chị M, anh X xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị Hồ Liên M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Hồ Liên M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lù Thén X, nơi cư trú tại Thôn C, xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành tốt các quyết định của Tòa án, có đơn xin giải quyết vắng mặt và giữ nguyên quan điểm giải quyết vụ án; bị đơn không chấp hành các quyết định của Tòa án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt, tuy nhiên đã có quan điểm giải quyết vụ án tại biên bản lấy lời khai ngày 11/7/2023, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Hồ Liên M và bị đơn anh Lù Thén X.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Liên M và anh Lù Thén X chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011 mà không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị M khẳng định không còn tình cảm với anh Xén, anh chị chính thức ly thân từ tháng 02/2023, chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Xén. Căn cứ vào khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xét thấy hôn nhân giữa chị M và anh X không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng do đó cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hồ Liên M và anh Lù Thén X theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị M và anh X xác nhận vợ chồng có hai con chung là Lù Ngọc N, sinh ngày 20/5/2012 và Lù Ngọc K, sinh ngày 03/8/2016, chị M đề nghị sau khi ly hôn chị là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lù Ngọc N, anh Lù Thén X là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lù Ngọc K, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/7/2023 anh Lù Thén X đề nghị chị M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con Lù Ngọc N và Lù Ngọc K, anh X không phải cấp dưỡng nuôi con. Hai cháu Lù Ngọc N và Lù Ngọc K đều có đơn nguyện vọng xin được ở cùng mẹ là chị M. Qua xem xét tài liệu, chứng cứ thu thập được và tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp, hiện nay chị M không có công việc và thu nhập ổn định, đi làm xa nhà; anh X làm ruộng tại địa phương, không có thu nhập ổn định, do đó điều kiện của chị M và anh X là như nhau. Mặc dù đã xem xét nguyện vọng của cháu K muốn được ở cùng mẹ, tuy nhiên thời điểm hiện tại cháu N đang theo học tại trường phổ thông dân tộc

bán trú tiểu học xã N, cháu K đang học tại trường bán trú tiểu học xã B và điều kiện của chị M hiện tại không đủ khả năng đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con khi nuôi dưỡng cả hai cháu N và K, do đó việc giao cháu Lù Ngọc N, sinh ngày 20/5/2012 cho chị Hồ Liên M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục và giao cháu Lù Ngọc K, sinh ngày 03/8/2016 cho anh Lù Thén X là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con, thời điểm giao con kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với thực tế, đúng quy định tại các Điều 15, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Chị Hồ Liên M và anh Lù Thén X xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Hồ Liên M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 58, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hồ Liên M và anh Lù Thén X.

2. Về con chung: Giao cháu Lù Ngọc N, sinh ngày 20/5/2012 cho chị Hồ Liên M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục và giao cháu Lù Ngọc K, sinh ngày 03/8/2016 cho anh Lù Thén X là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con, thời điểm giao con kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

3. Về án phí: Chị Hồ Liên M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án chị M đã nộp là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số: 51BB-21P 0005075 ngày 12/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Về thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Yên Minh;
- Chi cục THADS H Yên Minh;
- UBND xã B, huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Đặng